

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2007/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật kiểm toán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 916/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 15 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về cơ cấu tổ chức của Kiểm toán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 1053/2006/NQ-UBTVQH11 ngày 10/11/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích khoản 6 Điều 19 của Luật kiểm toán nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

này Quy chế công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUYẾT ĐỊNH:

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định

Vương Đình Huệ

QUY CHẾ

công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của kiểm toán nhà nước

*(ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-KTNN
ngày 26 tháng 7 năm 2007 của Tổng Kiểm toán Nhà nước)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước và trách nhiệm của Kiểm toán Nhà nước trong việc tổ chức công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán (sau đây gọi tắt là công khai kết quả kiểm toán).

Điều 2. Mục đích công khai kết quả kiểm toán

Công khai kết quả kiểm toán nhằm phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức xã hội và nhân dân đối với hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước; góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước.

Điều 3. Nguyên tắc công khai kết quả kiểm toán

1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin về kết quả kiểm toán phải công khai theo quy định.

2. Kiểm toán Nhà nước chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm toán đã công khai.

3. Không được lợi dụng việc công khai kết quả kiểm toán để làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Đối tượng và phạm vi công khai kết quả kiểm toán

1. Đối tượng công khai kết quả kiểm toán gồm:

- a) Báo cáo kiểm toán năm;
- b) Báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán;
- c) Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán.

2. Phạm vi công khai kết quả kiểm toán bao gồm: Tài liệu và số liệu về kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận,

kiến nghị kiểm toán và các phụ biểu kèm theo, trừ các nội dung sau đây:

a) Tài liệu và số liệu thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Bí mật nghề nghiệp của đơn vị được kiểm toán theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 12 Luật kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Hình thức công khai kết quả kiểm toán

1. Việc công khai kết quả kiểm toán theo quy định của Quy chế này được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Họp báo;

b) Công bố trên Công báo và các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử và các ấn phẩm của Kiểm toán Nhà nước;

d) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Tổng Kiểm toán Nhà nước lựa chọn hình thức công khai quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Đưa tin về công khai kết quả kiểm toán

Việc đưa tin về công khai kết quả kiểm toán phải bảo đảm chính xác, trung thực, khách quan và phải thực hiện theo quy định của Luật báo chí và các quy định

khác có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước

1. Vụ Tổng hợp chủ trì giúp Tổng Kiểm toán Nhà nước thực hiện công bố công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Điều 58, Điều 59 Luật kiểm toán nhà nước và theo quy định của Quy chế này, cụ thể:

a) Tham mưu cho Tổng Kiểm toán Nhà nước trong việc lựa chọn hình thức công bố công khai, thời gian tổ chức công khai, trình tự, thủ tục tổ chức công khai kết quả kiểm toán;

b) Chuẩn bị nội dung công khai kết quả kiểm toán, kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán và soạn thảo Quyết định công khai kết quả kiểm toán trình Tổng Kiểm toán Nhà nước;

c) Phối hợp với Văn phòng Kiểm toán Nhà nước đảm bảo về trình tự, thủ tục tổ chức công tác công khai kết quả kiểm toán.

2. Vụ Pháp chế có trách nhiệm thẩm định tính pháp lý của văn bản công bố công khai kết quả kiểm toán.

3. Văn phòng Kiểm toán Nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công bố công khai kết quả kiểm toán.

4. Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành, Kiểm toán Nhà nước khu vực có trách nhiệm đề xuất những vấn đề liên quan đến bí mật nhà nước, bí mật nghề nghiệp trong từng lĩnh vực được kiểm toán trình Tổng Kiểm toán Nhà nước (qua Vụ Tổng hợp); chuẩn bị các nội dung khác liên quan đến công bố công khai kết quả kiểm toán theo sự phân công của Tổng Kiểm toán Nhà nước.

5. Các đơn vị khác trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp thực hiện việc công bố công khai kết quả kiểm toán.

Chương II

CÔNG KHAI KẾT QUẢ KIỂM TOÁN VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN

Điều 8. Nội dung công khai kết quả kiểm toán

1. Nội dung công khai đối với Báo cáo kiểm toán năm:

a) Kết quả kiểm toán theo niên độ tài chính, gồm: Kết quả kiểm toán quyết toán ngân sách nhà nước và tổng hợp kết quả kiểm toán năm của Kiểm toán Nhà nước;

b) Kết luận và kiến nghị kiểm toán.

2. Nội dung công khai đối với Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán

Tùy thuộc loại hình kiểm toán của từng cuộc kiểm toán, nội dung công khai báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán bao gồm công khai đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán, trừ những nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 9. Nội dung công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

1. Kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

2. Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét và xử lý về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân không thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Điều 10. Hình thức và thời hạn công khai báo cáo kiểm toán năm, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

1. Việc công bố công khai báo cáo kiểm toán năm, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán được thực hiện bằng các hình thức quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

2. Báo cáo kiểm toán năm, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán phải được công khai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Quốc hội thông qua Báo cáo quyết toán Ngân sách Nhà nước hàng năm.

Điều 11. Hình thức và thời hạn công khai báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán

1. Việc công bố công khai báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán được thực hiện bằng các hình thức quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 5 của Quy chế này.

Ngoài các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ nội dung và tính chất của từng cuộc kiểm toán, Tổng Kiểm toán Nhà nước quyết định công khai báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán đó bằng hình thức họp báo.

2. Báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán được công khai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được phát hành. Trường hợp có kiến nghị của đơn vị được kiểm toán về báo cáo kiểm toán thì thời hạn công khai là 30 ngày, kể từ ngày kiến nghị được giải quyết.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước, các tổ chức và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này; trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh mới hoặc khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán Nhà nước sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Vụ Tổng hợp chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị trực thuộc Kiểm toán Nhà nước có liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và định kỳ tổng hợp báo cáo Tổng Kiểm toán Nhà nước./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Vương Đình Huệ